

Bản án số: 175/2017/HSST
Ngày 11-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đắc Liệt

2. Ông Hà Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2017/HSST-QĐXX ngày 28 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo:

Huỳnh Thị Ngọc T, sinh năm: 1980, tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 110/58 đường N, Phường B, Tp. K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi ở khi bị bắt: 110/62A đường N, Phường B, Tp. K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; dân tộc: Kinh; trình độ văn hoá: 00/12; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Huỳnh Ngọc S và bà Nguyễn Thị H; có chồng là Phạm Ngọc Đức T và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 161/2016/HSST ngày 25-7-2016, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 10-10-2016 Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ra quyết định số 14/2016/QĐ-CA cho hoãn thi hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi; Ngày 24-7-2017 bị bắt để chấp hành Bản án số 161/2016/HSST ngày 25-7-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Có mặt)

Bị hại: Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm: 1987, trú tại: 105 đường K, Phường B, Tp.K, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26-4-2017, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T đi vào dãy phòng trọ số 105/38 Ngô Đức Kế, Phường 7, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thì phát hiện phòng trọ số 11 mở cửa, bên trong có chị Phạm Thị Thanh H và chị Nguyễn Mỹ L đang ngủ, bị cáo đã lén lút đi vào lấy được 01 ví tiền màu đỏ và 01 máy tính bảng của chị H rồi tẩu thoát. Sau đó, bị cáo kiểm tra ví thì thấy có giấy tờ tùy thân và số tiền 3.500.000đồng, bị cáo lấy tiền, còn ví và giấy tờ tùy thân thì đem vứt tại bãi đất trống cách phòng trọ chị H khoảng 100m, máy tính bảng bị cáo đem đi bán được 700.000đồng.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Phạm Thị Thanh H xem lại Camera an ninh và tìm được bị cáo T đưa đến Công an Phường 7, Tp. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trình báo sự việc.

Tại Biên bản xác định giá trị tài sản số 117/BB-PTCKH ngày 16-6-2017 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố Vũng Tàu xác định giá trị chiếc máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3V trị giá 1.100.000đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phạm Thị Thanh H đã nhận lại số tiền 3.500.000đồng và bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho chị H số tiền 2.300.000đồng. Chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 117/CT-VKS ngày 20-7-2017, Viện Kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ Luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T về tội “Trộm cắp tài sản” và căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo từ 12 đến 15 tháng tù; áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt với bản án số 161/2016/HSST ngày 25-7-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Khi nói lời sau cùng, bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại

phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 14 giờ 15 phút ngày 26-4-2017, tại phòng trọ số 11 nhà số 105/38 Ngõ Đức Kế, Phường 7, Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 ví tiền màu đỏ (bên trong có số tiền 3.500.000đồng, giấy tờ tùy thân) và 01 máy tính bảng hiệu Samsung Tab 3V (theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thành phố Vũng Tàu xác định giá trị chiếc máy tính bảng là 1.100.000đồng) của chị Phạm Thị Thanh H. Hành vi bị cáo Huỳnh Thị Ngọc Thu đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, khung hình phạt cao nhất của Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 cao hơn khung hình phạt cao nhất của Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 cùng về tội “Trộm cắp tài sản” nên tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Vũng Tàu căn cứ vào hướng dẫn của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội ; đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội; Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” mà không chịu ăn năn hối cải, biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích có tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo để cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm” là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt, làm người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Tại Bản án số 161/2016/HSST ngày 25-7-2016, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tuy nhiên bị cáo chưa chấp hành hình phạt nên áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không xem xét

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tổng hợp hình phạt 12 (Mười hai) tháng tù tại Bản án số 161/2016/HSST ngày 25-7-2016 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đối với bị cáo. Hình phạt chung bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T phải chấp hành là 27 (Hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 24 tháng 7 năm 2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án t rong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Bị hại vắng mặt vắng mặt thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công An Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Kiên